

Ngày 31/12/2025	23,400 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	8.8%	49.0%	17.0%

2025	
ROE	11.3%
	+/- YoY ▲ 6.1%

Q4/25	
DT thuần	515
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 130 ▼ 20.1%
	YoY ▼ 490 ▼ 48.7%

2025	
DT thuần	2,495
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 153 ▼ 5.8%

Q4/25	
LN gộp	145
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 7.00 ▲ 5.0%
	YoY ▲ 24.0 ▲ 19.7%

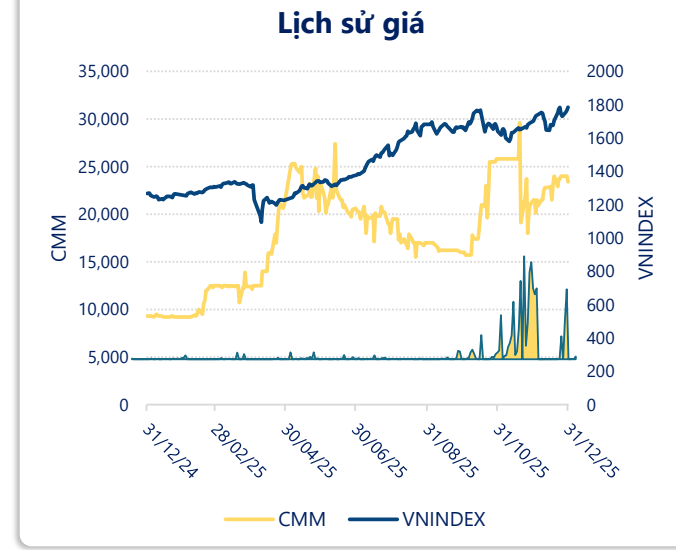
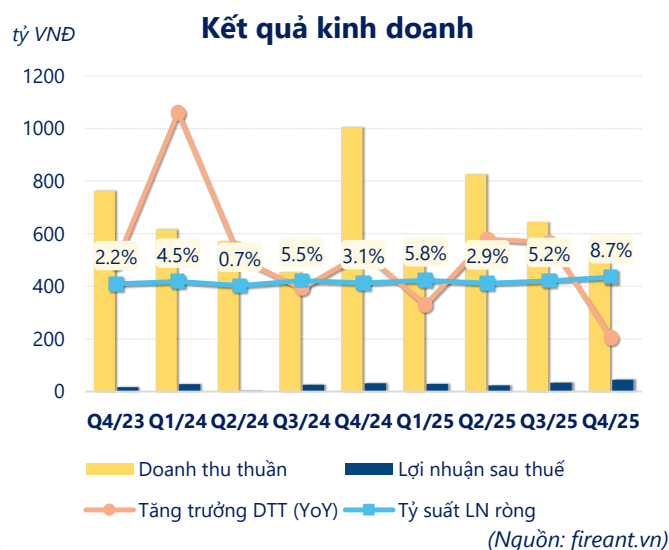
2025	
LN gộp	551
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 192 ▲ 53.6%

Q4/25	
LN thuần	51.3
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 13.4 ▲ 35.4%
	YoY ▲ 40.4 ▲ 371%

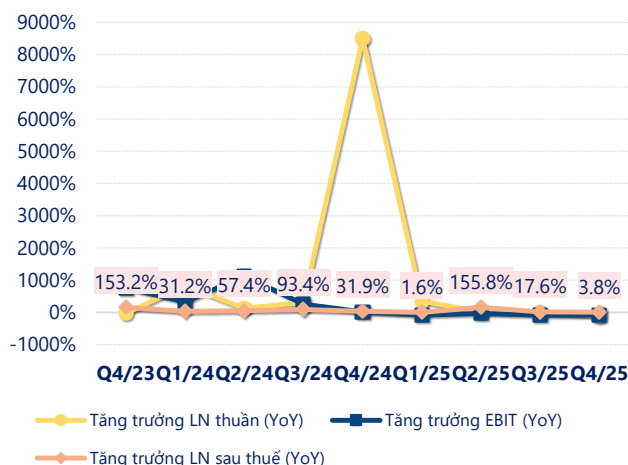
2025	
LN thuần	150
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 97.9 ▲ 188%

Q4/25	
LN sau thuế	45.3
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 11.2 ▲ 32.9%
	YoY ▲ 13.7 ▲ 43.4%

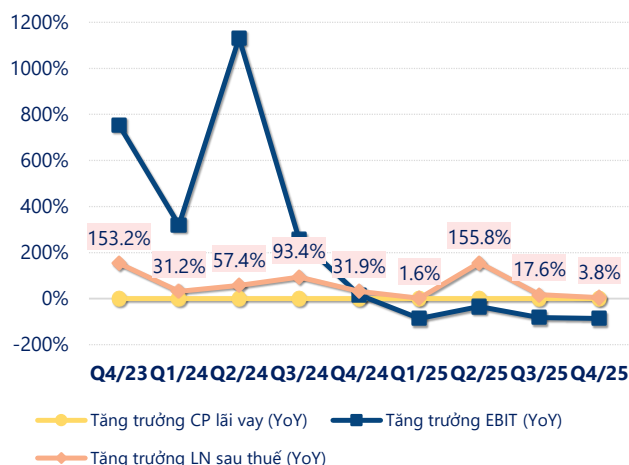
2025	
LN sau thuế	133
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 78.5 ▲ 143%



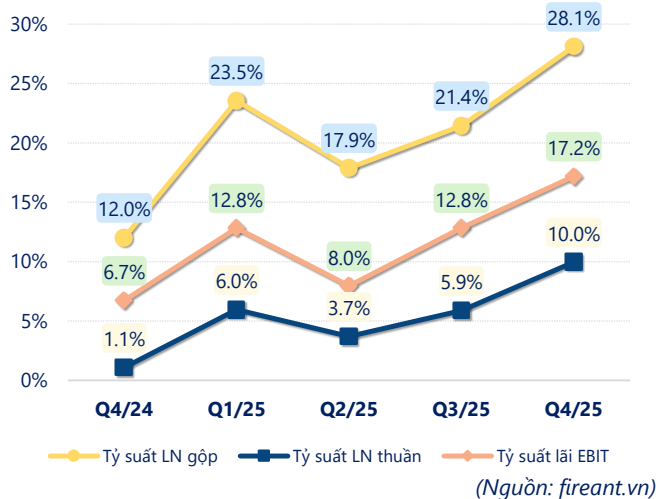
Tăng trưởng lợi nhuận



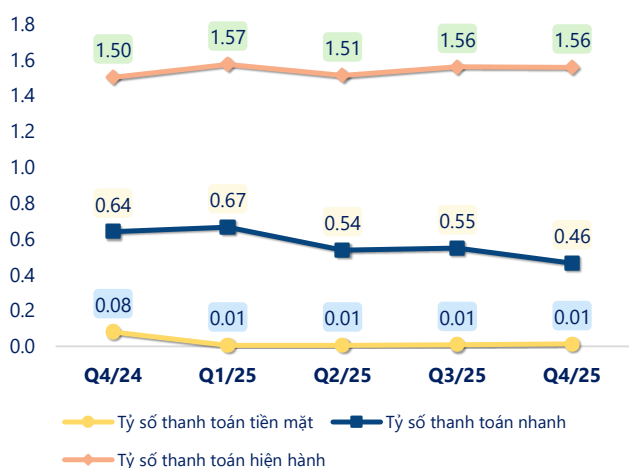
Tăng trưởng chi phí



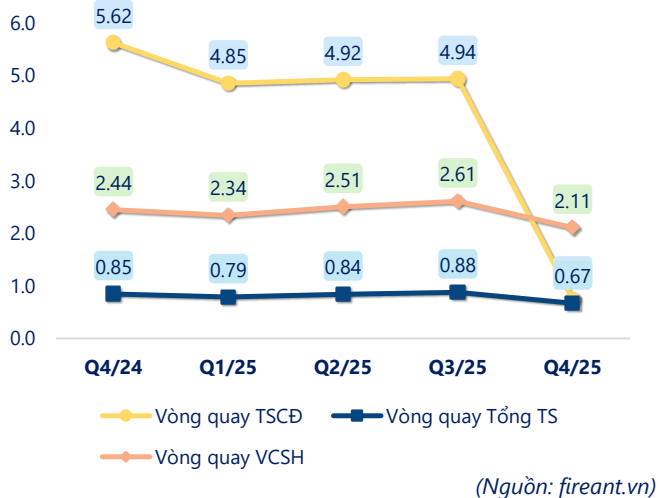
Tỷ suất lợi nhuận



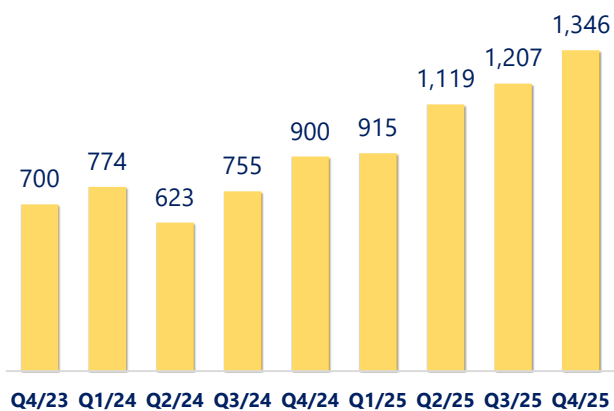
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	515	1,005	-48.7%	2,495	2,648	-5.8%
Giá vốn hàng bán	370	884	-58.1%	1,944	2,289	-15.1%
Lợi nhuận gộp	145	121	19.7%	551	359	53.6%
Doanh thu HĐTC	7.53	2.13	254%	37.4	19.4	92.9%
Chi phí TC	38.3	48.6	-21.1%	202	142	42.1%
Chi phí lãi vay	37.5	30.6	22.5%	150	97.1	54.0%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	39.8	38.3	4.0%	153	111	37.5%
Chi phí QLDN	22.9	25.2	-9.0%	82.9	72.4	14.5%
LN thuần từ HĐKD	51.3	10.9	371%	150	52.1	188%
Lợi nhuận khác	-0.28	26.2	-101%	2.64	22.3	-88.2%
LN trước thuế	51.0	37.1	37.5%	153	74.4	105%
Lợi nhuận sau thuế	45.3	31.6	43.4%	133	54.5	143%
LNST của CĐ cty mẹ	44.9	31.3	43.3%	132	54.5	142%

(Nguồn: fireant.vn)

